

## Chợ Cam Lộ trong tuyến thương mại Đàng Trong và Khu vực thế kỷ XVI-XVIII

Vũ Thị Xuyên\*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 08 tháng 10 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 16 tháng 10 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 11 năm 2015

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung khảo cứu về vị trí và vai trò của Chợ Cam Lộ trong kết nối thương mại Đàng Trong và khu vực thế kỷ XVI – XVIII. Có thể nói để đảm bảo cho sự tồn tại, phát triển và hưng thịnh của Đàng Trong thì các nguồn hàng và thương phẩm đóng vai trò vô cùng quan trọng. Đây được coi là cơ sở để chúa Nguyễn thiết lập các quan hệ thương mại với thương nhân và thuyền buôn các nước. Triệt để khai thác những nguồn lực của xứ Thuận – Quảng thì sự xuất hiện của hệ thống chợ trên tuyến thương mại Tây – Đông là điều kiện trung gian lý tưởng giúp chúa Nguyễn dễ dàng có được nguồn hàng. Với vị trí then chốt nằm giữa biển và lục địa, chợ Cam Lộ là nơi hội tụ của đa dạng các nguồn hàng khác nhau, các thương nhân miền xuôi mang tới đây nhiều sản phẩm đặc trưng của đồng bằng, của miền biển như muối, cá khô, hàng thủ công... để mua về nguồn lâm, thổ sản, khoáng sản do người Thượng và thương nhân khu vực mang đến.

*Từ khóa:* Cam Lộ, Đàng Trong, thương mại, nguồn hàng.

Lịch sử dân tộc Việt Nam gắn liền với quá trình Nam tiến, mở rộng lãnh thổ, tâm ảnh hưởng văn hóa về phương Nam. Ngay từ khi giành được độc lập vào thế kỷ X, các chính thể phong kiến Việt Nam luôn có ý thức sâu sắc mở rộng không gian lãnh thổ trên cả đất liền và trên biển<sup>1</sup> [1,[20]. Tuy nhiên, quá trình Nam tiến chỉ thực sự nổi bật, thu được kết quả to lớn và để lại dấu ấn sâu đậm trong tiến trình phát triển của dân tộc khi Nguyễn Hoàng vào trấn thủ đất

Thuận Hóa<sup>2</sup>. Khởi nghiệp trên một vùng đất vốn được coi là nơi “Ô châu ác địa”, mảnh đất dung chứa muôn vạn khó khăn. Tuy nhiên, với tầm nhìn vượt thời đại, chính sách phát triển đúng đắn, Nguyễn Hoàng (Cq:1558-1613) đã mang đến sự hồi sinh, một diện mạo mới cho vùng đất cực Nam của tổ quốc thời bấy giờ.

Sự hưng thịnh của hoạt động kinh tế ngoại thương, sự xuất hiện tấp nập của những đoàn thuyền buôn ngoại quốc đã mang lại cho vương

\*ĐT.: 84-932240988

Email: xuyenvu52ls@gmail.com

<sup>1</sup>Xin xem thêm các bài viết của tác giả Nguyễn Quang Ngọc: *Vua Lý Anh Tông, chiến lược biển và hành dinh trại Yên Hưng; Sự nghiệp lừng lẫy trên biển của vua Gia Long; Chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa và Trường Sa trong các thế kỷ XVII, XVIII, XIX: tư liệu và sự thật lịch sử...*[20]

<sup>2</sup> *Phủ biên tạp lục* chép rõ sự kiện này như sau: “Anh Tông, năm Chính Trị thứ 1 (1558), Mậu Ngọ, Thế Tổ thái vương (Trịnh Kiểm) sai Đoàn Quận Công Nguyễn Hoàng đem quân bản dinh đi trấn thủ Thuận Hóa để phòng giữ giặc phía Đông, cùng với trấn thủ Quảng Nam Trần quốc công (Bùi Tá Hán) cứu giúp lẫn nhau, việc địa phương không cứ lớn nhỏ, quân dân thuế khóa đều giao cho cả. Họ Nguyễn có đất Thuận Hóa từ đấy [2]

quốc của chúa Nguyễn một mô hình phát triển hoàn toàn khác so với vùng đất Đàng Ngoài của họ Trịnh. Được thiết lập trên mảnh đất của người Chăm trước đây, với cái nhìn cởi mở với biển [3], người Chăm đã xây dựng và phát triển vương quốc của mình trên nền tảng kinh tế hải thương và trở thành một đế chế biển phát triển trong nhiều thế kỷ, có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ trong khu vực và thế giới. Để có được các nguồn thương phẩm phục vụ cho hoạt động buôn bán và bang giao khu vực, người Chăm đã triệt để khai thác sản vật ở phía Tây lãnh thổ, đặc biệt là nguồn gỗ quý và các sản vật từ rừng [4], biến những nguồn hàng này trở thành thương phẩm buôn bán mang giá trị to lớn<sup>3</sup>. Những thành tựu ấy của người Chăm dường như đã được những người đến sau là các chúa Nguyễn kế thừa và phát triển. Thực hiện chính sách trọng thương, triệt để khai thác nguồn lực của đất nước, chúa Nguyễn cũng xây dựng vương quốc của mình trên nền tảng kinh tế ngoại thương, phát triển Đàng Trong trở thành một thể chế biển, triệt để phát huy truyền thống khai thác, phát triển giao thương và giao lưu văn hóa trên biển [5]. Thông qua việc phát triển rực rỡ của kinh tế thương mại, chúa Nguyễn đang mang đến sự phục hưng, một diện mạo mới cho các cảng thị của miền Trung Việt Nam [6]. Trong sự so sánh với mô hình kinh tế Champa, nhà nghiên cứu Hardy cho rằng mô hình kinh tế trên vương quốc của chúa Nguyễn là một mô hình kinh tế lai tạp, một sự kết hợp giữa “mô hình hậu Champa” và “mô hình Việt mới nổi lên” [7]

Như nhiều nghiên cứu đã chỉ ra, để có được nguồn hàng [8, 9] cung cấp cho các thuyền buôn ngoại quốc, chúa Nguyễn đã có nhiều chính sách triệt để khai thác các nguồn thương phẩm từ nội địa, từ đồng bằng, và từ các hòn đảo. Các nguồn hàng có giá trị to lớn này thông qua nhiều chặng khác nhau sẽ được chuyển đến các cảng thị dọc bờ biển Đàng Trong để cung cấp cho thuyền buôn ngoại quốc. *Trong mạng*

<sup>3</sup> Trong sự đa dạng các nguồn hàng ấy, hoạt động buôn bán trầm hương dường như là minh chứng rõ nhất cho sự liên kết chặt chẽ nhất giữa biển và nội địa của người Chăm [19]

*lưới thương mại đó, sự hình thành của các chợ đóng vai trò quan trọng, đây là những trạm trung chuyển thương phẩm từ nội địa đến đồng bằng và các cảng biển.* Với vị trí trung chuyển của mình, chợ đã cho thấy vai trò rất lớn trong sự kết nối các nguồn thương phẩm khác nhau từ các vùng, miền của Đàng Trong. Xuất phát từ ý nghĩa đó, bài viết tập trung khảo sát hoạt động buôn bán tại chợ Cam Lộ, đây được coi là một trong những Nguồn quan trọng trong thương mại Đàng Trong.

### 1. Vị trí của Cam lộ trong con đường thương mại phía Tây

Song song với quá trình mở rộng, phát triển về phương Nam, chúa Nguyễn cũng không ngừng thiết lập sự quản chế của mình ở khu vực phía Tây lãnh thổ - vùng đất được biết đến là nơi sinh sống của người Thượng<sup>4</sup>. Khi đến Đàng Trong năm 1621, giáo sĩ người Ý Cristophoro Borri đã cho biết về lãnh thổ của người Thượng như sau: “Xứ Đàng Trong trải dài hơn một trăm dặm theo bờ biển, ở vĩ tuyến 11, cho tới khoảng vĩ tuyến 17, chỗ bắt đầu quốc gia của chúa Đàng Ngoài. Bề rộng không lớn lắm, chỉ chừng hai mươi dặm Ý, đất bằng, một bên là biển, một bên là dãy núi chạy dài có Kê Mọi ở. Họ đóng đô và chiếm giữ miền núi rất hiểm trở [10]. Có thể thấy, vùng đất phía Tây mà Borri nói tới chính là khu vực miền núi Trung Kỳ và Tây Nguyên. Sự phong phú nguồn lâm, thổ sản, khoáng sản ở đây đã cho thấy khu vực sinh sống của các tộc người phía Tây đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển thương mại Đàng Trong. Những sản phẩm đặc trưng của hệ sinh thái phổ tạp như như trầm hương, quế, gỗ, ngà voi, sừng tê... không chỉ là nguồn thương phẩm mang giá trị kinh tế rất cao

<sup>4</sup> Hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng thuật ngữ này dùng để chỉ các tộc người sinh sống ở miền núi Trung Kỳ và khu vực trường Sơn – Tây Nguyên. Kê Mọi hay còn được gọi là người Thượng. Từ đây, chúng tôi sẽ sử dụng thuật ngữ người Thượng để thay thế cho cách gọi kê Mọi. Đồng thời, người Thượng mà chúng tôi đề cập ở bài viết này đề chỉ những tộc người ở miền núi Trung Kỳ.

mà còn là cơ sở để chúa Nguyễn thiết lập các quan hệ quốc tế và bang giao khu vực.

Như nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, nguồn thương phẩm từ rừng, đặc biệt là trầm hương và kỳ nam là những thương phẩm chính và mang giá trị to lớn đối với thương mại Champa. Giá trị của các mặt hàng này dường như không hề thuyên giảm trong nền thương mại của chúa Nguyễn. Nó vẫn là những nguồn hàng có sức hấp dẫn to lớn đối với các thuyền buôn ngoại quốc. Nhà truyền giáo Cristophoro Borri gọi trầm hương và kỳ nam là thứ quý nhất xuất phát từ Đàng Trong ra nước ngoài “đó là thứ gỗ nổi tiếng gọi là aquila và calamba (trầm hương và kỳ nam); cùng loại gỗ nhưng khác về tác dụng và sự quý chuộng người ta dành cho chúng, loại cây này có rất nhiều, nhất là trên núi của Kê Mọi, cây rất to và rất cao [10]. Chia sẻ với nhận định này, những ghi chép của Poirve về Đàng Trong cũng cho thấy giá trị to lớn của trầm hương “Trầm hương của Đàng Trong và đặc biệt là của Lào và Champa thơm hơn rất nhiều so với Siam và eo Malacca (Melakka) và những nơi khác mà người Hà Lan có được nó. Nó có thể mang tới cho các thương nhân lợi nhuận từ 50 tới 60% [14]. Tiềm năng thương mại to lớn của khu vực phía Tây chính là cơ sở, điều kiện thiết lập các quan hệ buôn bán, thương mại tại đây. Có thể thấy, mối liên hệ, cộng tác mật thiết này được biểu hiện rất rõ khi những sản phẩm từ rừng như: ngà voi, sừng tê giác, sáp ong, lô hội, trầm hương, quế, được xuất khẩu bởi chính quyền vùng đồng bằng [15].

Hiển nhiên là thương mại luôn luôn là dòng chảy hai chiều. Người Thượng thông qua những kết nối xuôi – ngược sẽ có được nguồn hàng thiết yếu cho cuộc sống, đó là những thương phẩm đặc trưng của vùng đồng bằng, của biển như muối, cá khô, nước mắm... Còn về phía chúa Nguyễn, những hoạt động giao thương với người Thượng cũng giữ một vị trí chiến lược. Bởi lẽ, trong thế cuộc chính trị phức tạp của vùng đất mới thì sự ổn định ở phía Tây lãnh thổ là điều vô cùng cần thiết để chúa Nguyễn dồn hết tâm sức, trí lực phát triển về phương Nam. Chúa Nguyễn đã sử dụng thương mại – một biện pháp vô cùng khéo léo, mềm dẻo để quản

lý, kiểm soát khu vực của người Thượng. Đồng thời, hoạt động giao thương còn giúp chúa Nguyễn có được các nguồn hàng lâm, thổ sản mang giá trị kinh tế cao trên lãnh thổ của mình. Thực tế đã cho thấy, chúa Nguyễn dường như đã làm rất tốt vai trò này khi người An Nam và người Thượng sống tuyệt đối hòa hiếu trong gần 200 năm [4].

Với vị trí thuận lợi, Cam Lộ đã trở thành điểm kết nối thương mại quan trọng trong mạng lưới thương mại xuôi – ngược, giữa người Việt và người Thượng. Tác phẩm *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn đã cung cấp thông tin chi tiết về vị trí của Cam Lộ như sau: “Xã Cam Lộ huyện Đăng Xương ở thượng lưu sông Điều Ngao dưới thông với cửa Việt, trên tiếp với các sách nguồn Sái đất Ai Lao, đường sá của dân man đều ra từ đây. Ở xa thì nước Lạc Hoàn, nước Vạn Tượng, phủ Trấn Ninh, Châu Quy Hợp, các bộ lạc Lào đều có đường thông đến đây, rất là xung yếu. Từ xã ấy vào một ngày đến phường An Khang, có sở tuần, gọi là tuần Ba Giảng, cũng gọi là đồn Hiếu Giang... Từ tuần ấy đi 2 ngày rưỡi đến đất nước Ai Lao bên sông Cái [2]. Đồng thời, Lê Quý Đôn cũng cung cấp những chỉ dẫn quan trọng khi đi lại trên mảnh đất này “từ xã Cam Lộ đi lên tuần Hiếu Giang hết 1 ngày. Tự Hiếu Giang đi lên đầu nguồn núi Thác Ma một ngày, tự Cam Lộ xuống ngã ba bên Dạ một ngày. Từ bên Dạ (tục gọi là xã Dã Độ) xuống cửa Việt nửa ngày, lên rừng xuống biển hai đường gồng nhau” [2]. Có thể nói Cam Lộ nằm ở vị trí trung gian giữa khu vực miền núi của người Thượng với các cảng biển của Đàng Trong, ở đây chính là cảng Cửa Việt. Với vị trí then chốt này, dường như Cam Lộ chính là nơi hội tụ của các nguồn thương phẩm từ các khu vực khác nhau của Đàng Trong. Không những vậy, những ghi chép của tác giả *phủ biên tạp lục* còn cho thấy địa điểm này nằm trên giao lộ của giao thông đường thủy và đường bộ. Đây quả là điều kiện thuận lợi không chỉ cho các thương nhân có được nguồn hàng mà còn dễ dàng vận chuyển chúng về các cảng thị miền xuôi.

Khi nghiên cứu về mối quan hệ giữa người Việt và người Thượng, học giả Li Tana cũng

cho rằng: “con đường thương mại quan trọng nhất ở Đàng Trong vào buổi đầu chạy qua đèo Ai Lao, từ sông Mekong tới bờ biển gần Quảng Trị. Tập trung ở thị trấn Cam Lộ, con đường này xuôi xuống cảng Cửa Việt và kéo lên Lao Bảo. Đây là con đường thương mại nhộn nhịp nhất vùng Thuận Hóa. Từ đây người ta có thể dễ dàng đến Savanakhét ở phía tây, hay Khemmart ở Tây – Nam hay Mukdahan phía Tây-bắc. Rất có thể đây cũng là con đường Vientian sử dụng để đến Huế triều cống” [13]. Như vậy, với vị trí đặc biệt của mình, Cam Lộ giữ vị trí trọng yếu trong kết nối thương mại giữa miền ngược và miền xuôi. Đồng thời, vị trí này còn là địa điểm giao thương quan trọng để các nước lục địa của Đông Nam Á có được nguồn hàng từ biển – mặt hàng luôn luôn là sự thiếu hụt đối với họ thông qua các mối giao thương.

## 2. Chợ Cam lộ trong kết nối thương mại vùng

Mặc dù nguồn thương phẩm phong phú từ các cánh rừng của người Thượng luôn là mục tiêu rất lớn của các thương nhân ngoại quốc. Song sự khó khăn về mặt địa hình, sự khắc nghiệt của thời tiết, cũng như tính hoang sơ của khu vực này đã biến vùng núi phía Tây Đàng Trong luôn là sự đe dọa lớn đối với các thương nhân. Thực tế là, dù được buôn bán hợp pháp với người Thượng thông qua việc nộp thuế tại các sở tuần, nhưng dường như có rất ít thương nhân miền xuôi có sự thâm nhập mạnh mẽ tại khu vực này để tiến hành các hoạt động giao thương. Những hoạt động của họ diễn ra một cách dè dặt. Cho đến thế kỷ XIX, khu vực miền núi phía Tây vẫn là vùng đất kỳ bí đối với người Châu Âu, theo ghi chép của John Crawford thì “cư dân thứ ba cư trú trên lãnh thổ của Đàng Trong (người Thượng), rất ít được biết tới” [16, 17]. Sự hoang sơ của vùng núi phía Tây lãnh thổ Đàng Trong là mối đe dọa, cản trở sự giao thương, tiếp xúc trực tiếp giữa những thương nhân miền xuôi với vùng đất của người Thượng. Hơn là, để có được các nguồn thương phẩm, thương nhân miền xuôi buộc phải

tới các thị trường trung chuyển các nguồn hàng này và một trong các địa điểm đó là các chợ ở vùng hạ nguồn. Đây được coi là những thị trường trung gian, thương nhân miền xuôi có được những nguồn hàng quý giá từ rừng, còn các bộ tộc phía Tây Đàng Trong có được những thương phẩm đặc trưng của miền đồng bằng, của biển. Theo nhiều nhà nghiên cứu thì giao thông đường thủy trên những con sông của Đàng Trong dường như đã cung cấp phương tiện cho những con thuyền đi lại giữa vùng thượng nguồn và cửa sông ở bên dưới, đồng thời trên hành trình đó các nhà buôn có thể thu gom những sản phẩm từ cao nguyên. Từ đây, hàng hóa được đưa xuống vùng đồng bằng phù sa thông qua một mạng lưới chợ địa phương. Ở vị trí hội tụ của những chi lưu và vùng cao nguyên trở thành vùng thấp, hành trình của họ kết thúc ở những chợ cấp miền [18].

Theo lý thuyết đó, chợ Cam Lộ dường như cũng là địa điểm nguồn quan trọng như thế, Lê Quý Đôn đã cung cấp thông tin chi tiết về những hoạt động giao lưu, buôn bán sôi nổi giữa người Việt và người Thượng diễn ra một cách mạnh mẽ tại đây “hai bên tả hữu phía trên sông Hữu Giang dân các động sách ở, cày cấy chăn nuôi rất nhiều, người buôn ở các xã thường mang muối, mắm, cá khô, đồ sắt, nồi đồng, thoi bạc, hoa xuyên, đồ lặt vặt, đến đất người Man đổi lấy các hàng hóa: thóc, gạo, gà, trâu, gai, sáo, mây, gió, vải man, màn man, thuê voi chở về Cam Lộ. Người Man cũng có lấy voi chở hàng hóa xuống chợ Cam Lộ để bán, một con voi chở được 30 gánh, mỗi gánh được 20 bát. Cũng có một phiên chợ lùa trâu đến 300 con để bán, giá một con trâu không quá 10 quan, giá một con voi chỉ hai hốt bạc và một khẩu súng nhỏ” [2].

Chợ Cam Lộ đã trở thành nơi hội tụ của những nguồn hàng hóa khác nhau: nguồn hàng từ rừng, nguồn hàng từ đồng bằng và nguồn hàng từ biển. Những thương phẩm đặc trưng của đồng bằng như muối, cá khô là mặt hàng thiết yếu bổ sung sự thiếu hụt trong cuộc sống của người Thượng. Ngược lại, những sản phẩm đặc trưng của miền ngược cũng hội tụ tại đây để cung cấp cho các thương nhân miền xuôi.

Hoạt động thương mại này đã diễn ra rất mạnh mẽ tại Đàng Trong. Khi đến Đàng Trong năm 1621, Borri cũng hết sức kinh ngạc về hoạt động trao đổi giữa miền xuôi và miền ngược này “Ngành ngư nghiệp cũng rất thịnh vượng và cá ở đây có hương vị tuyệt diệu và rất đặc biệt, tôi đã qua nhiều đại dương, đã đi qua nhiều nước, nhưng tôi cho rằng không nơi nào có thể so sánh được với xứ Đàng Trong. Và như tôi đã viết, xứ này chạy dọc bờ biển, nên có rất nhiều thuyền đánh cá và rất nhiều thuyền tải đi khắp xứ, từng đoàn người chuyên cá từ biển tới tận miền núi, có thể nói trong một ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ thì ít ra họ dùng tới hai mươi tiếng để làm việc này” [10].

Thậm chí con đường thương mại thông qua Cam Lộ đến vùng núi phía Tây và Ai Lao (nay là đường 9) được gọi là “con đường muối” do tính chất đặc trưng nguồn hàng được buôn bán tại đây<sup>5</sup>. Giá trị to lớn của mặt hàng này còn được biết đến khi chính quyền chúa Nguyễn sử dụng nó như một vật ban thưởng cho các sở tuần ở đây, Lê Quý Đôn đã cho biết chi tiết về các ngạch thuế ở Đàng Trong: “Hai châu Sa Bôi, Thuận Bình đều là dân man ở, tại thượng lưu nguồn Cam Lộ huyện Võ Xương và nguồn Sái huyện Hải Lăng. Họ Nguyễn sai quan trông coi các mường ở nguồn Sái, có thuế công đệ nộp, có thuế tư làm ngụ lộc cho quan trông coi. Châu Sa Bôi hai mường Cha Bông và Thượng Kế... Châu Thuận Bình hai mường Trâm Bôn và Xương Cùm... Bốn mường hai châu ấy hàng năm nộp đủ lệ thì nhà nước phát cho 3 quan tiền, 1 tấm đoạn gấm đỏ, 2 tấm lụa thuế, tiền quản tượng 1 quan, 1 con lợn thay bằng tiền 1 quan, 3 chĩnh mắm, 3 chĩnh rượu, 2 bao gạo, 2 sọt muối” [2] (TG nhấn mạnh). Điều đặc biệt là muối hoàn toàn không xuất hiện trong các tặng phẩm cho những sở tuần vùng đồng bằng.

<sup>5</sup> Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Phước Bảo Đan: Nếu định vị trên bản đồ Miền Trung, từ bắc đến Nam Trung Bộ có thể nhận diện tới 13 lộ trao đổi chính theo hướng Đông - Tây, trong đó: con đường 9 Đông Hà – Cam Lộ trứ danh trong lịch sử, vốn được rất nhiều tư liệu đề cập, đây vốn là trục lộ được sử dụng từ rất sớm trong lịch sử, một “con đường muối” tiêu biểu ở khu vực Bắc Trung Bộ [11].

Những sở tuần ty được thiết lập để kiểm soát, thu thuế những hoạt động thương mại giữa người Việt và người Thượng. Nguồn lợi thu được từ nguồn thuế này đã đem lại lợi nhuận không nhỏ cho chính quyền họ Nguyễn ở đồng bằng. Phải chăng, chính sự buôn bán mạnh mẽ diễn ra tại đây mà chỉ riêng tuyến buôn bán Cam Lộ cũng có đến 3 đôn tuần: 1. Hiếu Giang, 2. Cây Lúa, 3. Ngưu Cước [2]. Hệ thống các sở tuần ty này đã giúp chính quyền chúa Nguyễn kiểm soát chặt chẽ các hoạt động giao thương tại đây, đồng thời nó còn tạo ra môi trường ổn định ở phía Tây, tạo điều kiện cho các thương nhân miền xuôi đến buôn bán một cách thuận lợi.

Có thể nói, những nhà cầm quyền của Đàng Trong không chỉ tiếp nối những kinh nghiệm giao thương trên biển của người Chăm, mà còn triệt để khai thác nguồn hàng từ con đường thương mại phía Tây - trước đây người Chăm cũng đã sử dụng để có được các thương phẩm từ rừng. Trên những kết nối thương mại hai chiều theo hướng Đông – Tây này, hệ thống chợ đã đóng vai trò vô cùng cần thiết. Nó không chỉ là sự kết nối địa phương mà còn là giữ vai trò kết nối giữa các thị trường khác nhau trên lãnh thổ Đàng Trong. Thương mại đã giúp chính quyền Thuận Hóa thiết lập sự quản lý mềm dẻo đối với các tộc người phía Tây của vương quốc

### 3. Chợ Cam Lộ trong kết nối thương mại khu vực

Hệ thống thương cảng miền Trung không chỉ giữ vai trò thông nhất các vùng, miền vốn bị chia cắt trên lãnh thổ Đàng Trong mà còn là cửa ngõ ra biển của các tộc người miền núi phía Tây và xa hơn là Ai Lao. Con đường thông qua Cam Lộ là một trong những huyết mạch mà những bộ tộc Ai Lao, Vạn Tượng sử dụng để ra biển, để thiết lập các quan hệ ngoại giao khu vực. Trong mạng lưới đó, chợ Cam Lộ còn giữ vị trí then chốt, kết nối nguồn hàng của Ai Lao và những thương phẩm trên lãnh thổ của họ Nguyễn. Những thông tin thú vị từ *Phủ biên tạp lục* đã cho thấy hoạt động trao đổi này “Xã Cam Lộ huyện Đăng Xương ở về thượng lưu sông Hiếu Giang, dưới thông với cửa Việt, trên

tiếp giáp với nguồn Sái ở Ai Lao, các bộ lạc Lào ở nước Lạc Hoàn, nước Vạn Tượng, phủ Trấn Ninh, châu Qui Hợp đều có đường thông hành ra từ đây. Từ xã ấy đi vào một ngày đến phường An Khang, có tuần gọi là Ba Giảng, cũng gọi là đồn Hiếu Giang, theo lệ các người buôn lĩnh giấy đến tuần đi lên nguồn mua bán hàng hóa, hàng năm nộp thuế 110 quan. Từ tuần đi 2 ngày rưỡi đến bờ sông Đại Giang thuộc địa giới nước Ai Lao, họ Nguyễn có đặt dinh đóng quân 6 thuyền ở đây gọi là dinh Ai Lao [2]. *Đại Nam thực lục* cũng cho biết về sự kiện thành lập dinh Ai Lao như sau: “Nhân tuất, năm thứ 9 [1622], chúa cho rằng sông Hiếu xã Cam Lộ (thuộc huyện Đăng Xương) giáp giới với đất Ai Lao, các bộ lạc Man Lục Hoàn, Vạn Tượng, Trấn Ninh, Quy Hợp, đều có đường thông đến đây, bèn sai đặt dinh, mộ dân chia làm 6 thuyền quân để coi giữ, gọi là dinh Ai Lao” [12]

Có thể nói thông qua việc thiết lập dinh Ai Lao chúa Nguyễn đã kiểm soát, ổn định được biên giới phía Tây của lãnh thổ. Hơn nữa, sự kiểm soát, hiện diện của chính quyền Đàng Trong tại đây đã tạo điều kiện cho các hoạt động giao thương diễn ra một cách hòa hiếu. Qua các hoạt động buôn bán, chúa Nguyễn đã có được những thương phẩm từ rừng của Ai Lao như nguồn gỗ quý, voi..., đồng thời, các bộ lạc Lào cũng có được những thương phẩm thiết yếu. Những thông tin trong *Đại Nam thực lục* cho thấy sự buôn bán giữa Đàng Trong với Ai Lao đã diễn ra hòa hiếu trong suốt gần một thế kỷ, kể từ khi chúa Nguyễn Phúc Nguyên thiết lập dinh Ai Lao.

Trong những mặt hàng buôn bán giữa người Việt và các bộ lạc Lào, nguồn gỗ quý (trầm hương) và voi luôn là thương phẩm mang giá trị to lớn đối với nền tảng thương mại của chúa Nguyễn. Những nguồn hàng này đã được vận chuyển thông qua những mạng lưới thương mại nội địa và đi đến cuối cùng là các cảng biển dọc bờ biển Đàng Trong. Ngược lại, những thương phẩm từ đồng bằng, từ biển của người Việt dường như cũng được vận chuyển ngược lại hệ thống chợ ở phía Tây để trao đổi với người Thượng và những bộ tộc Lào. Trong những thương phẩm đó, muối cũng được nhắc

đến là những tặng phẩm đặc biệt đối với các tù trưởng: “Họ Nguyễn trước thường sai người đem cho nước Lạc Hoàn và nước Vạn Tượng các đồ dùng, họ vui lòng đổi chác, tùy thời dâng đồ cống, thông mua bán, công tư được đầy đủ. Quan hộ bộ trước là Thục Thận hầu Nguyễn Đức Lưu nói rằng, trước kia nước Vạn Tượng sai sứ bộ nộp lễ vật: voi đực, sáo ong, sừng hoa tê, phá đồ, nhiều ít tùy ý, không có hạn định. Khi về thì cho tù trưởng nước ấy 2 cái gương, 20 khẩu súng, 2 tấm gấm Tống, 2 tấm cẩm nhung, 5 tấm nhiều điều, hai tấm phương ti đỏ, 5 tấm phương ti trắng; cho sứ bộ thì 5 tấm lụa thuế, 5 bao gạo, 10 quan tiền, 5 chính nước mắm, 3 sọt muối, 5 chính rượu” [2]. Như vậy, những kết nối thương mại trên lãnh thổ Đàng Trong đã kéo theo sự dự nhập mạnh mẽ của người Thượng, người Lào vào mạng lưới buôn bán. Sự hội nhập mạnh mẽ của các thương nhân tại các chợ đầu mối như Cam Lộ đã cho thấy sự hội tụ phong phú của các nguồn hàng. Những thương phẩm sau đó theo các hệ thống giao thông sông nước, hệ thống giao thông trên đất liền đề đến các cảng thị, nơi tập nập những thương thuyền neo đậu.

Những hoạt động thương mại mạnh mẽ thông qua con đường phía Tây của Đàng Trong kết nối với các bộ tộc Lào dường như vẫn giữ vị trí trọng yếu trong quá trình xây dựng và mở rộng đất nước của các vua đầu triều Nguyễn: “Ở Trung Kỳ, Gia Long tiếp tục chính sách bành trướng của mình. triều đình Huế đã nhanh chóng mở rộng quyền thống trị của họ tới lưu vực sông Sé Bang –Hien và liên tiếp lập ra các huyện Nong, Phalane, Xieng-Hom, Phabang và M.phin; các quan Pou-Thai phải đóng thuế. Việc chiếm đóng con đường tự nhiên dẫn tới sông Mekong này, được thiết lập một cách thuận lợi và hòa bình trong thế kỷ XVIII, được vị vua mới này (tức Gia Long) hoàn thành nốt; quân lính của ông mang cờ tới tận con sông Lớn và sự thống trị của Huế mở rộng dọc theo sông Mekong, từ vĩ tuyến 16 độ Bắc tới vĩ tuyến 17 độ Bắc, tức là trên toàn bộ lưu vực sông Sé Bang – Hien, vùng Savanakheth hiện nay và trên sông Sé Bang-Fay. Sông Sé Bang – Hien trở thành mạch máu giao thương giữa

Trung Lào và bờ biển, và con đường lớn nhất xuyên Đông Dương từ Quảng Trị tới Kemmarat rất đông người qua lại... [4]

Trong hoạt động giao thương, những thương phẩm như muối cũng được chính quyền Phú Xuân kiểm soát rất chặt chẽ. Gia Long, năm 1809, khi định điều lệ ngạch thuế cho thuyền buôn Hà Tiên, Xiêm La, Hạ Châu, đã cấm buôn bán các thương phẩm như: Vàng, bạc, muối, gạo, tiền đồng, kỳ nam, trầm hương [12]. Dưới sự cấm quyền của Minh Mệnh, năm 1822, khi định lệ các hoạt động giao thương thì chỉ cho phép “mua các hàng quý như đậu khấu, hồ tiêu, nhục quế, ngà voi, sừng tê, yến sào, gỗ vang, gỗ mun, gỗ hồng sắc, sa nhân mẽ, sa nhân quả, đều cứ theo giá mua 100 quan thì đánh thuế 5 quan; mua gỗ làm cột buồm, bánh lái, neo, gỗ ván, giá mua 100 quan thì đánh thuế 10 quan, không được dùng gỗ lim, gỗ kiền kiền. Đèn như vàng bạc, đồng tiền, thóc, gạo, muối, kỳ nam, trầm hương và chở trộm nhân dân trai gái thì đều cấm [21].

Có thể nói, con đường thương mại kết nối giữa người Thượng và xa hơn đến khu vực của các tù trưởng Lào giữ vị trí chiến lược trong nền thương mại của chúa Nguyễn trong buổi đầu khởi nghiệp. Sự trao đổi, buôn bán nhộn nhịp của các khu vực này đã cho thấy sự kết nối mạnh mẽ giữa nguồn hàng từ rừng, từ miền ngược với những thương phẩm từ miền xuôi. Sự phát triển của các hoạt động thương mại dường như đã làm dịch chuyển cả khu vực phía tây của lãnh thổ khiến các thương nhân bản địa tham gia mạnh mẽ vào các hoạt động buôn bán, trao đổi. Trong hệ thống thương mại đó, các dòng sông khởi nguồn từ các dãy núi phía Tây đổ ra biển chính là con đường huyết mạch quan trọng. Hơn là, những nguồn hàng đã theo các hệ thống sông nước đến với các thuyền buôn ngoại quốc dọc bờ biển Đàng Trong. Có thể nói hệ thống thương cảng Đàng Trong đã góp phần thống nhất những hoạt động giao thông và buôn bán trên lãnh thổ Đàng Trong.

#### 4. Kết luận

Trong hơn 2 thế kỷ tồn tại (1558-1789), chúa Nguyễn đã dựng lên một vương quốc không

giống với mô thức truyền thống trong lịch sử Việt Nam. Triệt để khai thác những nguồn thương phẩm và dự nhập mạnh mẽ vào các hoạt động hải thương khu vực, chúa Nguyễn đã đặt cược sự tồn tại của mình trên nền tảng kinh tế hải thương. Chính những nguồn lợi thu được từ các hoạt động giao thương đã tạo nên nền tảng vững chắc cho vương quốc của chúa Nguyễn trên vùng đất mới và trong thế đối đầu với họ Trịnh ở Đàng Ngoài.

Tuy nhiên, nhấn mạnh tới hoạt động thương mại tập nập trên các thương cảng dọc bờ biển Đàng Trong, chúng ta cũng không thể bỏ qua vai trò của những tuyến thương mại trên đất liền, đặc biệt là những kết nối thương mại đối với khu vực phía Tây lãnh thổ. Bởi đây chính là con đường thương mại quan trọng để các thương nhân miền xuôi có được nguồn lâm sản quý giá, biến chúng thành các thương phẩm cung cấp cho các thuyền buôn ngoại quốc. Trong các con đường kết nối Đông – Tây thì con đường thông qua chợ Cam Lộ được coi là con đường thương mại quan trọng nhất của Đàng Trong. Đây không chỉ là nơi hội tụ những hoạt động buôn bán giữa người Việt miền xuôi và các tộc người ở vùng núi phía Tây mà quan trọng hơn nó còn là cửa ngõ, lối thông hành ra đại dương của các quốc gia xa biển như Ai Lao, Vạn Tượng...

Với vị trí trung gian then chốt ấy, Cam Lộ chính là nơi hội tụ của đa dạng các nguồn thương phẩm. Đó không chỉ là những mặt hàng đặc trưng của người Thượng mà còn là nguồn thương phẩm điển hình, mang giá trị kinh tế cao của các quốc gia trong khu vực. Những sản phẩm địa phương này được người Thượng mang đến Cam Lộ để đổi lấy những mặt hàng thiết yếu mà thương nhân miền xuôi mang đến như muối, mắm, cá khô... Trong mạng lưới thương mại Đông – Tây thì sự xuất hiện của những loại hình chợ như Cam Lộ phần nào đã góp phần lý giải cho sự phát triển, ổn định của thương mại Đàng Trong trong nhiều thế kỷ.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Kim, Người Việt với biển, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2011
- [2] Lê Quý Đôn, Phủ biên tạp lục, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2007

- [3] Trần Quốc Vượng, Miền trung Việt Nam và văn hóa Champa (một cái nhìn địa – văn hóa), Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 4 (1995)
- [4] Henri Maitre, Rừng người Thượng, Nxb Tri thức, Hà Nội, 2008
- [5] Nguyễn Văn Kim, Xứ Đàng Trong trong các môi trường tác quyền lực khu vực, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6 (2006)
- [6] Trần Quốc Vượng, Biển với người Việt cổ, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1996
- [7] Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Nxb. Thế Giới, 2008
- [8] Nguyễn Văn Kim, Các nguồn hàng và thương phẩm Đàng Trong, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 4 (2011)
- [9] Vũ Thị Xuyên, Các nguồn hàng và thương phẩm Đàng Trong thế kỷ XVI-XVIII, Khóa luận cử nhân lịch sử, khóa 2007-2011, khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQGHN
- [10] Cristophoro Borri, Xứ Đàng Trong năm 1621, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1998
- [11] Nguyễn Phước Bảo Đan: Từ “con đường muối”, nhận diện mạng lưới trao đổi muối – ngược ở miền Trung Việt Nam trong lịch sử, trong: Nhận thức về miền Trung Việt Nam hành trình 10 năm tiếp cận (phần viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Huế)
- [12] Viện sử học, Đại Nam Thực lục, Tập 1, Nxb Giáo Dục, Hà Nội, 2004
- [13] Li Tana, Xứ Đàng Trong lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18, Nxb Trẻ, 1999
- [14] Li Tana – Anthony Reid, Southern Vietnam under the Nguyen, Documents on the Economic History of Cochinchina (Đàng Trong) 1602 – 1777, Institute of Southeast Asia Studies, 1993
- [15] Oscar Salemink: A view from the mountain: A Critical History of Lowland – Highlander Relations in Vietnam, in 2010 International Conference on VietNameese and Taiwanese Studies, National ChenKung University, 2010
- [16] John Crawford, Journal of an Embassy from the Governor – General of India to the courts of Siam and Cochinchina, 1830
- [17] Dr. Gutzlaff, Geography of the Cochi – Chinese Empire, Journal of the Royal Geographical Society of London, Vol 19, 1849
- [18] Charles wheeler, Re-thinking the Sea in Vietnamese History: Littoral society in the integration of Thuận – Quảng Seventeenth – Eighteenth centuries, Journal of Southeast Asian Studies, 37
- [19] Andrew Hardy, Eaglewood and the Economic history of Champa and central Vietnam, in Andrew Hardy, Mauro Cucarzi and Patrizia Zolse: Champa and the Archaeology of Mỹ Sơn (Vietnam), NUS press Singapore, 2009
- [20] Web: <http://chuyencuachi.blogspot.com/>
- [21] Viện sử học, Đại Nam Thực lục, Tập 2, Nxb Giáo Dục, Hà Nội, 2004

## Cam Lộ Market in Cochinchina and Regional Trading Network from Sixteenth to Eighteenth Century

Vũ Thị Xuyên

*VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** This article investigates the situation and the role of Cam Lộ market in Cochinchina (Đàng Trong) and the regional commercial network from sixteenth century to eighteenth century. It is undeniable that the source of commodities played a crucial role in ensuring the stable commerce, and the prosperity of Đàng Trong’s regime. It is with this fundamental awareness that the Nguyễn Lords established their connections with foreign merchants. In this trading network the system of markets played an important intermediary role for the Nguyễn lords to ensure commercial activities. Owing to its intermediate situation, Cam Lộ market witnessed the crowded exchange between the Highland and Lowland people: the lowlanders had opportunities to buy precious forest items, while the highlanders had its the essential goods for survival in the highlands, like salt (sea), dried fish...

*Keywords:* Cochinchina, Nguyen Lord, Commodity, Commercial network.